

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 18-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Phước Long.

Bà Nguyễn Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Tràng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đ, Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quang M; giới tính: nam; sinh ngày 20/11/1995; nơi sinh: thành phố S, tỉnh Đ; nơi cư trú: khóm H, Phường Y, thành phố S, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12.

- Cha: Vô danh.

- Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979.

- Anh, chị, em: 01 người tên Hồ Yến N, sinh năm 2003.

- Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Quang M là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/12/2022, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 66K1-4209 đến cầu X, huyện C, tỉnh Đ tìm gặp một người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua 200.000 đồng ma túy, mục đích đem về nhà sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo M cầm trên tay rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi bị cáo M về đến đoạn đường đối diện hộ số 18, Khóm X, Phường G, thành phố S bị lực lượng Công an thành phố S yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra thì bị cáo M đã ném 01 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy rồi tăng ga bỏ chạy. Tuy nhiên, lực lượng Công an đã kịp thời phát hiện bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ của M01 bịch nylon màu trắng được hàn kín 01 đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô biển số 66K1-4209 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 1202/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín niêm phong, thu giữ của Lê Quang M gửi giám định là chất ma túy có khối lượng 0,148 gam, loại Methamphetamine.

Đối với xe mô tô biển số 66K1-4209, quá trình điều tra xác định: Xe do anh Nguyễn Minh T đứng tên giấy đăng ký xe nhưng anh T đã chết vào ngày 11/8/2022, vợ của anh T là chị Nguyễn Thị Bích T đã bán xe lại cho chị Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của bị cáo M) với giá 2.500.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Nay, chị T không có yêu cầu gì. Qua tra cứu tàng thư xác định: Xe mô tô biển số 66K1-4209 không có thông tin bị chiếm đoạt. Ngày 28/12/2022, bị cáo M lấy xe đi, chị L không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị L nhận xong.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTPĐ ngày 23/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Lê Quang M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố; phân tích, đánh giá hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Lê Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang M mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung:

không đề nghị áp dụng. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nhận tội; không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập lúc 15 giờ 00 phút, ngày 28/12/2022; vật chứng đã thu giữ được tại hiện trường; kết luận giám định số: 1202/KL-KTHS ngày 31/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 28/12/2022, tại đoạn đường đối diện hộ số 18, Khóm X, Phường G, thành phố S, bị cáo Lê Quang M có hành vi cất giấu ma túy trên người có khối lượng là 0,148 gam, loại Methamphetamine để sử dụng mà không nhằm mục đích gì khác nên bị bắt quả tang.

[3]. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, độc hại cho người sử dụng; việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có đủ sức lao động; lẽ ra, bị cáo phải nhận thức được những việc gì nên làm để mang lại lợi ích cho bản thân, người thân và là một người công dân tốt. Thế nhưng, với lối sống buông thả, ham muốn hưởng thụ và quan hệ xã hội với các đối tượng nghiện, bị cáo đã sử dụng ma túy rồi đi vào con đường nghiện ngập.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi này là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

[5]. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; động cơ, mục đích phạm tội nhằm để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Phương thức, thủ đoạn của bị cáo là tự tìm nguồn ma túy để mua; sau khi mua được ma túy, bị cáo cầm ma túy trên tay điều khiển xe đi về; khi đến đoạn đường đối diện hộ số 18, Khóm X, Phường G, thành phố S bị lực lượng Công an thành phố S yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra; vì sợ bị phát hiện, ngay tức khắc, bị cáo đã ném bỏ bịch ma túy rồi tăng ga bỏ chạy để phi tang chứng cứ. Thế nhưng, lực lượng Công an kịp thời bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo là hết sức liều lĩnh, táo bạo và thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[6]. Từ những nhận định trên, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c)...Methamphetamine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”.

[7]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận tội; không tranh luận, không bào chữa; phát biểu luận tội của Kiểm sát viên là đúng người; đúng tội; đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xác định, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo không bị oan sai. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử lý nghiêm; bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành công dân tốt; rèn luyện bản thân, có ý thức chấp hành pháp luật nhằm đề rắn đe và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[10]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[11]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ghi số 1227, ngày 28/12/2022 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Quang V và Lê Quang M.

-Về tài sản tạm giữ: Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của bị cáo M để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và điện thoại nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023).

[12]. Về án phí: Bị cáo Lê Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13]. Đối với người tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Quang M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Quang M mức án **01** năm **06** tháng tù (Một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ghi số 1227, ngày 28/12/2022 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Quang V và Lê Quang M.

- Về tài sản tạm giữ: Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của bị cáo M để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và điện thoại nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2023).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Lê Quang M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND Tp. S; (2b)
- Công an Tp. S; (4b)
- Chi cục THA Tp. S; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (1b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Anh